

# Sử dụng phương pháp chữa bài chéo trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên

Hoàng Thị Tuyết Nhung\*

\*Th.S, Bộ môn Ngoại ngữ, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 16/7/2023; Accepte 24/7/2023; Published: 28/7/2023

**Abstract:** Teaching writing is seen as a more challenging job than other communication skills. When teaching writing, teachers always find ways to help students minimize mistakes in vocabulary, grammar or sentence structure. However, it is difficult for teachers to correct all students' writings, especially for large classes, so it is difficult for all students to receive feedback from teachers for their own writing. To create a habit of self-study and promote self-control in learning to write, the application of the peer - correction method when teaching writing skills is an effective measure.

**Keywords:** Peer - correction method, English writing skills.

## 1. Đặt vấn đề

Giảng dạy kỹ năng viết được xem là một công việc có nhiều thử thách hơn những kỹ năng mang tính giao tiếp khác. Khi dạy viết, giáo viên (GV) luôn tìm mọi cách để giúp sinh viên (SV) hạn chế tối thiểu những lỗi sai về từ vựng, ngữ pháp hay cấu trúc câu. Tuy nhiên, GV khó chữa hết tất cả các bài viết của SV, nhất là đối với lớp học đông SV, nên tất cả SV nhận phản hồi từ GV cho bài viết của mình là một điều khó khăn. Đồng thời, thời gian dành cho việc luyện tập tiếng Anh bị hạn chế nên khả năng tự học ở SV vẫn chưa cao. Vì thế, GV phải hình thành cho SV thói quen tự luyện viết và tự đánh giá bài viết bên cạnh sự hỗ trợ của GV. Để tạo thói quen tự học và phát huy tính tự chủ trong học viết việc áp dụng phương pháp chữa bài chéo (peer-correction) khi dạy kỹ năng viết là một biện pháp có hiệu quả.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm chữa bài chéo (peer-correction)

Theo nhận định của Nelson and Murphy (1993) thì chữa bài chéo (peer-correction) là một hoạt động mà trong đó SV là người đọc bài cho những bài viết của bạn mình, đồng thời đưa ra nhận xét để bạn mình tự chỉnh sửa, cải thiện bài viết của họ tốt hơn. Và tác giả Hirose (2008) cũng có cùng quan điểm như vậy đồng thời ông cũng nhấn mạnh thêm rằng phương pháp này đề cao vai trò của SV trong việc học của bản thân và nâng cao tính chủ động, tích cực trong việc học của SV. Nhìn chung, mục tiêu của tất cả các hoạt động chữa bài chéo là làm rõ xem một bài viết đã đáp ứng được những yêu cầu chuẩn mực chưa, xác định bất cứ sự sai lệch nào so với tiêu chuẩn và đưa ra gợi ý để khắc phục lỗi sai. Rollison (2005) cũng đưa ra quan điểm rằng chữa bài chéo đem lại sự khác biệt so với lối giao tiếp một chiều của GV, đồng thời trợ giúp GV trong việc theo dõi và nhận xét bài viết của SV.

### 2.2. Tầm quan trọng của việc chữa bài chéo

Joe (2006) đưa ra tầm quan trọng của chữa bài chéo trong dạy viết và cho rằng đó là một bộ phận không thể tách rời trong quá trình dạy và học kỹ năng viết. Việc phản hồi từ bạn học có vai trò như một nguồn tư liệu tham khảo giúp người học kiểm tra lại và chỉnh sửa bài viết, tạo cơ hội tốt nhất cho họ phát triển và chọn lọc ý. Phản hồi bài viết từ bạn học tạo cơ hội cho người học được “đọc và phê bình bài viết của bạn mình một cách tích cực (Jacobs, 1987) và cũng thông qua nhận xét của bạn học, người học có thể nhận ra được các điểm mạnh và điểm yếu trong bài viết của mình, qua đó, họ sẽ hoàn thiện bài viết của mình tốt hơn trước khi nộp cho GV. Quan trọng hơn hết, việc tham gia phản hồi này giúp người học có thể học từ cả những lỗi sai mà bạn mình mắc phải cũng như từ những bài viết hay. Do đó phản hồi có thể coi là một công cụ sư phạm giúp tăng cường khả năng viết của người học ngôn ngữ.

Phương pháp chữa bài chéo giúp phát triển khả năng suy nghĩ theo chiều sâu ở người học hay còn gọi là khả năng tư duy phản biện – đây là một biểu hiện của sự tự học. Ur (1999, p.74) cho rằng chữa bài chéo không chỉ giúp GV tiết kiệm về mặt thời gian mà còn giúp phát triển ở người học kỹ năng đọc phản biện để có thể đánh giá tính chính xác về nội dung, cấu trúc, ngôn ngữ của bài viết. Từ đó, họ có thể hình thành thói quen tự đánh giá bài viết của mình và cố gắng cải thiện bài viết một cách tốt nhất có thể. Cần phải tạo cơ hội cho người học tự chữa bài chéo cho nhau vì họ sẽ phát hiện lỗi sai của nhau và thảo luận với nhau về lỗi sai đó. Thấy được lỗi sai của mình thì họ sẽ không mắc lỗi tương tự lần nữa. Theo Frankenberg-Garcia (1999), GV cần phải cho họ thời gian để chữa bài cho nhau, sau đó viết lại bài viết hoàn chỉnh với ít lỗi hơn. Tuy nhiên, theo Jordan, R. (1997), việc khuyến khích các



em chữa bài cho nhau là cần thiết nhưng vẫn cần phải có sự giúp đỡ và giám sát của GV. Người học cũng cần có sự phân hồi chính xác hơn từ phía GV bên cạnh nhận xét của bạn mình vì họ sẽ luôn hoài nghi về khả năng của nhau. Tóm lại, phương pháp này biến người học thành người đọc và người viết biết suy nghĩ, phân tích, phán xét vấn đề. Điều này là tiền đề cho việc hình thành thói quen tự học và kỹ năng tư duy phân biện.

Phương pháp chữa bài chéo giúp phát triển môi trường hỗ trợ học tập lẫn nhau. Các nghiên cứu của Guerrero & Villamil (1994), McGroarty & Zhu (1997) đều cho rằng môi trường học tập này hiệu quả hơn môi trường học trong đó GV giảng dạy tất cả mọi kiến thức cho người học. Môi trường học này sẽ tạo động lực cho người học tự tiến bộ vì ở đó, theo Guerrero & Villamil (2000), người học tương tác với nhau, trao đổi và thảo luận một cách thoải mái và tôn trọng nhau khi đưa ra nhận xét cho nhau để cùng nhau tiến bộ. Trao đổi và học tập giữa những người cùng trang lứa giúp họ học tập lẫn nhau một cách dễ dàng và việc học sẽ trở nên hiệu quả hơn. Theo Naumoska (2009) thì phản hồi từ bạn học được coi là thân thiện hơn, có tính xây dựng hơn và bớt căng thẳng hơn so với phản hồi của GV, do đó SV cảm giác đỡ lo lắng hơn khi nộp bài để chỉnh sửa, họ cảm giác được hỗ trợ và không cảm thấy căng thẳng. Điều đó cũng kích thích và tạo động lực để SV viết bài tốt hơn.

Bên cạnh đó, Bruffee (1984) chỉ ra rằng khi SV có khả năng chênh lệch về kỹ năng viết thì việc xác định lỗi sai là khó triển khai và không hiệu quả. Phương pháp này không phủ nhận tầm quan trọng trong việc chữa bài của GV bởi đa số người học luôn mong muốn được GV chữa bài của mình. Tuy nhiên, để cải thiện hơn về khả năng viết, người học cần phải luyện tập viết thường xuyên và những bài viết luyện tập trong quá trình này cần phải nhận được sự phản hồi. Phương pháp chữa bài chéo thể hiện sự phản hồi từ người đọc không phải là GV mà là bạn học và được cho là hiệu quả khi dùng ở lớp học viết bởi nó thể hiện tính tự học rất cao ở người học.

### 2.3. Các hình thức chữa bài chéo

#### 2.3.1. Dùng kí hiệu đánh dấu lỗi sai.

Theo Harmer (2004), có thể giúp định vị lỗi sai ngay tại vị trí nó xuất hiện để tiện hơn cho người viết khi nhìn lại bài của mình. Phương pháp này chứng minh được sự thuận tiện vì GV không phải viết đầy đủ cả từ, cụm từ vào bài viết, đặc biệt là khi số lượng bài nhiều. Theo Urzua (1987), để hoạt động phản hồi có hiệu quả, người đọc cần phải được luyện tập các cách viết phản hồi, họ cũng cần được định hướng cách thức phản hồi, ví dụ cách phát triển ý hay tổ chức ý trong bài viết. Ký hiệu và ý nghĩa sau đây thường được sử dụng khi chữa bài:

W.O: Wrong word order – Sai trật tự từ	?: I don't understand – Khó hiểu
W.W: Wrong word used – Dùng từ sai	Prep: Preposition – Giới từ
Agr: Agreement – Đồng ý	√ Good point – Đúng/ hay
Δ: word missing - Thiếu từ	Cap: Capitalizing this word – Lỗi viết hoa
!: Careless error – Lỗi bất cẩn	( ): Unnecessary word – Từ không cần thiết
√: Good, well done – Bài làm tốt	Φ: Omitting this word – Lược bỏ từ này

#### 2.3.2. Sử dụng lời khen ngợi, tích cực khi phản hồi bài của bạn.

Berg (1999) nhấn mạnh rằng cách thức phản hồi sẽ mang lại hiệu quả tích cực cho cả người nhận xét và người được nhận xét vì khi nhận xét thì chính bản thân họ cũng chỉnh sửa được bài của họ tốt hơn. Bên cạnh việc cung cấp cho người học kỹ năng phản hồi thì việc chuẩn bị về mặt tinh thần cũng đóng vai trò quan trọng trong thành công của hoạt động phản hồi. Naumoska (2009) cũng khẳng định thêm rằng người học nên nghiêm túc trong việc phản hồi cho bạn mình và sẵn sàng đưa ra những nhận xét rõ ràng, hợp lý và đáng tin cậy chứ không phải những nhận xét sơ sài hoặc những nhận xét tốt để tránh làm tổn thương bạn mình. Theo Coffin (2003) thì cho rằng một nhận xét tốt phải bao gồm ba thành tố cơ bản đó là “một nhận xét tích cực”, “một lời phê bình” và “một gợi ý chỉnh sửa”. Lời nhận xét tích cực sẽ khuyến khích và thúc đẩy người học có động lực học hơn còn lời phê bình giúp họ nhận ra lỗi sai ở đâu, vấn đề của bài viết là gì và sau đó hoàn chỉnh bài của mình. Dùng nhận xét bằng lời, bao gồm những chú thích chữa lỗi, những câu hỏi định hướng và những lời khen ngợi cho những điểm nổi bật. Đây là hình thức đóng góp đáng kể cho việc sửa bài viết sau đó.

#### 2.3.3. Dùng danh sách soát lỗi.

SV sẽ soát lỗi và chỉ ra lỗi cho bạn bằng bảng câu hỏi định hướng mà GV đưa ra. Tuy nhiên Harmer (2004) chỉ ra rằng hình thức này đôi lúc không phù hợp, vì ứng với mỗi thể loại viết lại có những điều kiện cụ thể khác nhau. Do đó GV cần đưa ra các câu hỏi cho hợp lý với từng loại bài viết để tránh tình trạng nhận xét chung chung, không đi vào cụ thể nội dung bài viết. Sau đây là một vài câu hỏi ví dụ được sử dụng khi kiểm tra lỗi bài viết cho bạn của mình.

- Does the paragraph have a clear topic sentence?
- Does the topic sentence have a controlling idea?
- Does the paragraph have clear supporting sentences?
- Does each supporting sentence relate to the topic and controlling idea?
- Does the paragraph talk about one idea?
- Does the writer stick to only comparing or only contrasting?
- Is the concluding sentence one of these types:

restatement, suggestion, opinion, prediction?

Is the paragraph clear and easy to follow?

Does the paragraph have unity?

Does the paragraph have coherence?

Are there any errors on grammar or mechanics?

Do the sentences show *variety* in structure and words?

#### **2.4. Một số lưu ý áp dụng phương pháp chữa bài chéo**

##### **2.4.1. Chữa bài với giọng điệu thân thiện và hữu ích**

Theo Morsher (1998), những phản hồi có giọng điệu thân thiện thường được SV ưa chuộng hơn là những lời chỉ trích nghiêm khắc. Tracy Constantine & Laura Lease đã chứng minh rằng những lời chỉ trích như thế sẽ làm giảm hứng thú và mất tự tin vào khả năng viết của mình. Ngoài ra, những lời khẳng định khiếm tốn kèm theo nhiều từ nói giảm sẽ tránh được cảm giác áp đặt hoặc xúc phạm自尊心 của người khác.

##### **2.4.2. Chữa bài có trọng tâm, với lượng thông tin vừa đủ và không tối nghĩa.**

Nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định sự cần thiết của việc chữa bài tập trung vào những lỗi chính thay vì liệt kê toàn bộ những lỗi nhỏ. GV nên lựa chọn những lỗi chính - điều này phụ thuộc vào mục tiêu ngôn ngữ mà bài học hướng tới để xác định những lỗi trong bài viết thuộc lỗi bao quát hay lỗi nhỏ và hướng dẫn SV. Khi SV nắm được các loại lỗi thường gặp SV sẽ xác định được lỗi trong bài viết của mình và bạn mình thuộc loại nào để chữa. Thông thường SV dễ phát hiện ra lỗi ngữ pháp hơn lỗi ngữ nghĩa, lỗi dùng từ hay logic. GV có thể quyết định chỉ chữa những lỗi cơ bản và nghiêm trọng để không làm SV chán nản vì có quá nhiều lỗi trong bài viết của mình.

##### **2.4.3. Chữa bài theo nhóm.**

Khi chữa bài theo hình thức cá nhân một số SV có thể sẽ đưa ra nhận xét chung chung, mơ hồ và một số tỏ ra hoài nghi về khả năng học lực của bạn, và đôi khi còn có sự căm nê lẫn nhau nên SV không chỉ ra lỗi trong bài viết của bạn mình. Vì vậy việc GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 3-4 bạn) cùng đọc và thêm nhận xét vào bài viết nhằm giải quyết mặt hạn chế của phương pháp này. Hơn thế nữa, chữa bài chéo vẫn chưa thúc đẩy sự luyện tập và tiến bộ trong học viết là do phụ thuộc vào mức độ hợp tác của đôi phương (Tsui & Ng, 2000). Khi đó, việc tạo điều kiện cho càng nhiều SV đọc bài để đưa ra nhận xét chính xác hơn là một giải pháp hữu hiệu. Điều này cho phép GV tiết kiệm thời gian khi không cần chữa những lỗi nhỏ vì SV có thể tự chữa cho nhau và có nhiều thời gian hơn để tập trung vào những lỗi sai lớn, hay thảo luận những khó khăn chính mà các em gặp phải.

Theo Cohen (1990), GV cần khuyến khích các SV đưa ra chỉ ra những lỗi sai của bạn đồng thời chỉ ra những điểm bạn viết hay để học hỏi, điều này kích

thích sự tiến bộ trong việc học viết của các SV. SV được phát triển tư duy phản biện khi không chỉ đánh giá bài viết và phát hiện ra lỗi sai để chữa bài của bạn mà họ còn rút ra được bài học của mình để lần sau viết tốt hơn không bị phạm những lỗi tương tự. GV cũng phải yêu cầu SV không chỉ có trách nhiệm tra soát bài viết của mình mà còn với bài của bạn. Tuy nhiên, khi áp dụng lần đầu phương pháp này, cần hướng dẫn SV cách đọc bài viết của bạn và đưa ra những nhận xét phù hợp và mang tính xây dựng.

##### **2.4.4. Thảo luận sau phản hồi.**

Đây được coi là một hoạt động hết sức hữu hiệu, cả GV và toàn bộ SV trong lớp được thảo luận về những vấn đề trong bài viết đã được phản hồi nói riêng và bài viết của SV nói chung. GV sẽ chọn ra các lỗi phổ biến, tập hợp lại và để SV đưa ra nhận xét cũng như cách giải quyết vấn đề. GV cũng để SV có thời gian để đưa ra các câu hỏi về những vấn đề chưa rõ trong quá trình sửa bài viết và để SV có thời gian thảo luận với nhau cách cải thiện một bài viết nhất định. GV cũng đưa ra nhận xét về các phản hồi để người phản hồi có thể đưa ra những nhận xét chính xác và có trách nhiệm hơn trong những phản hồi lần sau. Qua hoạt động này GV cũng có cái nhìn toàn cảnh về những hoạt động mà SV đã trải qua và điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. với SV.

### **3. Kết luận**

Chữa bài chéo là một hoạt động tương đối phức tạp đòi hỏi sự tập trung cao độ của cả GV và SV. Mặc lỗi là điều không thể tránh khỏi và đóng vai trò quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Lỗi trong quá trình học được xem như những bước tích cực, nhờ đó mà SV có thêm kinh nghiệm, nhận thức và đạt được những tiến bộ nhất định. Để hoạt động này phát huy được tính hiệu quả trong khi chữa bài viết của SV, GV cần tạo cơ hội để người học tự thảo luận về bài viết của nhau, đưa ra những nhận xét mang tính xây dựng để chữa lại bài viết tốt hơn. Đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh, tôi tin đây là cách làm hiệu quả ở lớp học đồng và ở môn học được cho là kỹ năng khó cải thiện ở SV do hạn chế về thời gian giảng dạy và thiếu sự luyện tập ở SV. Với phương pháp “chữa bài chéo” này, GV có thể đánh giá chính xác hơn sự tiến bộ của SV qua việc tự học và kiểm soát tốt hơn việc tự học của họ.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Cohen, A. (1990). *Language Learning: Insights for Learners, Teachers, and Researchers*. Heinle and Heinle Publishers.
2. Coffin, C., Curry, M., Goodman, S., Hewings, A., Lillis, T., and Swann, J. (2003). *Teaching Academic Writing: A Toolkit for Higher Education*. London and New York: Routledge.
3. Jordan, R. (1997). *English for academic purposes: A guide and resource book for teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.